

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-PT

Ngày: 15 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Trường - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ L, do có kháng của bị cáo đối với bản án hình sự số: 13/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà: Phạm Thị Ủ (chết); có chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, Phạm Thị Mỹ L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77D1- 432.78 (xe mô tô do chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 đứng tên chủ sở hữu) đi chợ B thì gặp bà Thái Thị Thanh T (sinh năm 1976, trú thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định). Lúc này, bà T yêu cầu L trả số tiền 1.000.000 đồng mà L đã mượn trước đó thì L nói vài ngày

nữa có tiền thì trả, sau đó L tiếp tục đi mua đồ. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, L mua đồ xong ra về thì thấy bà T vẫn còn ở chợ, L nghĩ nhà bà T không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Nhà bà T bán tạp hóa nên L thường xuyên lên mua đồ, mượn tiền, do đó, L biết bà T thường bỏ tiền vào trong túi giấy (loại đựng nước yến), cất tại kệ đựng đồ để bán. Lúc này, L điều khiển xe mô tô biển số 77D1- 432.78 đi từ chợ B đến nhà bà T, L dừng xe mô tô ở mép đường phía Đông Quốc lộ A (trước tiệm tạp hóa của bà T) rồi đi bộ lại cổng phía Nam, thấy không có ai nên L đi bộ lại cánh cửa phía sau vào bên trong tiệm tạp hóa, L đi lại ngay kệ đựng đồ tạp hoá giáp tường phía Bắc, dùng hai tay cầm lấy túi giấy dùng để bán nước yến, thấy bên trong có rất nhiều tờ tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau và một số giấy tờ tùy thân của bà T nên L lấy bỏ vào bên trong áo khoác đang mặc rồi đi bộ ra vị trí dựng xe mô tô, điều khiển đi về nhà. Khi về đến nhà, L dựng xe tại chuồng bò phía sau nhà, cầm lấy túi giấy chứa tiền đi thẳng lại chỗ chuồng bò lấy 02 cái bao tải màu xanh rêu (loại bao để đựng lúa) rồi cầm lấy túi giấy trút hết tiền vào trong một cái bao, lấy bao vừa trút tiền tiếp tục bỏ vào trong cái bao còn lại rồi đem đi cất giấu bên trong phi lúa ở chỗ chuồng bò. Tiếp đó, L đem túi giấy bán nước yến ném tại bờ rào phía sau nhà (phía Nam chuồng bò).

Sau đó, L biết việc mình đột nhập vào nhà bà T trộm cắp tài sản được camera an ninh nhà bà T ghi lại nên đã đến Công an xã M đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp toàn bộ số tiền đã lấy trộm tại nhà bà T. Công an xã M tiến hành kiểm đếm, xác định số tiền bà T đã chiếm đoạt là 235.250.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2340/KLGĐ ngày 24/12/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T kết luận: Phạm Thị Mỹ L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi ở giai đoạn trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L 03(ba) năm (06) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 17/3/2025, bị cáo Phạm Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm giám án cho bị cáo còn 24 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 26/8/2024, Phạm Thị Mỹ L có hành vi lén lút vào nhà bà Thái Thị Thanh T tại thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định chiếm đoạt tổng số tiền 235.250.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Phạm Thị Mỹ L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường được bị hại có đơn bãi nại; bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi ở giai đoạn trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, là người thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn Đ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q khoản 1 điều 51 BLHS và hiện tại bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung

hình phạt liền kề nhẹ hơn. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo của Phạm Thị Mỹ L không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đề nghị viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 173; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Mỹ L; sửa mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- CQHSHVCA tỉnh Bình Định ;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi Cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà